

Số: 1625/QĐ-LDA

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Bản yêu báo giá Gói cung cấp: Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chùm A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc

GIÁM ĐỐC

CÔNG NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV

Căn cứ Quyết định số 2838/QĐ-TKV ngày 25/12/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TKV ngày 02/01/2024 của Tập đoàn than Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc ban hành quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm dịch vụ, bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của TKV;

Căn cứ Quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ phục vụ và duy trì hoạt động sản xuất thường xuyên, liên tục trong Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-LDA ngày 01/01/2026;

Căn cứ Phương án số 961/PA-LDA ngày 17/3/2026 V/v Sửa chữa thay thế Căn cứ Phương án số 961/PA-LDA ngày 17/3/2026 V/v Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chùm A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc;

Căn cứ Quyết định số 1581/QĐ-LDA ngày 29/4/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thực hiện gói cung cấp: Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chùm A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc;

Xét đề nghị của Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp tại Tờ trình số 340/TTr-TTV ngày 05/5/2026 và Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định ngày 05/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá (BYCBG) Gói cung cấp: Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chùm A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc với các nội dung sau:

1. Nội dung BYCBG Gói cung cấp: Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chùm A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc như chi tiết kèm theo Quyết định này.

2. Thời gian và trình tự các bước thực hiện:

2.1. Thời gian bắt đầu phát hành BYCBG: Không quá 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định này;

2.2. Thời gian hết hạn nộp Hồ sơ báo giá (HSBG): Không ít hơn 05 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành BYCBG;

2.3. Thời gian và địa điểm mở, xét HSBG:

- Thời gian mở HSBG: Sau thời điểm hết hạn nộp HSBG;

- Địa điểm mở và xét HSBG: Tại trụ sở Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp, Tổ thẩm định hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp thuộc Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KH.

QUYỀN GIÁM ĐỐC

Đặng Trung Kiên

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Chào hàng cạnh tranh rút gọn)

Tên gói cung cấp: Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chùm A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc.

Bên mời nhà cung cấp: Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 1625/QĐ-LDA ngày 05/5/2026

Đại diện bên mời nhà cung cấp
CÔNG TY NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV
QUYỀN GIÁM ĐỐC

Đặng Trung Kiên

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BMNCC:	Bên mời nhà cung cấp là: Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV (tên gọi tắt: LDA)
NCC:	Nhà cung cấp
BYCBG:	Bản yêu cầu báo giá
HSBG:	Hồ sơ báo giá
VND:	Đồng Việt Nam

CHƯƠNG I: THÔNG TIN KHÁI QUÁT GÓI CUNG CẤP

1. Tên gói cung cấp: Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chùm A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc.
2. Bên mời nhà cung cấp: Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV (LDA).
3. Nguồn chi phí: Chi phí sản xuất năm 2026 của LDA (Chi phí sửa chữa thường xuyên lĩnh vực Cơ điện năm 2026).
4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2026, tiến độ tối đa 16 ngày (tối đa 08 ngày/ đợt, gồm 02 đợt) kể từ ngày bàn giao mặt bằng/ thiết bị.

CHƯƠNG II: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSBG

I. Đánh giá tính hợp lệ của HSBG:

1. Thời gian nộp HSBG: Trước thời điểm hết hạn nộp HSBG được quy định cụ thể theo Thông báo về việc mời tham gia gói cung cấp: Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chùm A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc được đánh theo tiêu chí Đạt/Không đạt;

2. Đơn báo giá và bảng tổng hợp báo giá: Kèm theo HSBG: Đơn báo giá, bảng tổng hợp báo giá (bản gốc có đóng dấu) Nhà cung cấp tham gia báo giá điền đầy đủ các thông tin theo Biểu mẫu số 01, 02 chương IV kèm theo BYCBBG. Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp có từ 02 đơn báo giá và/hoặc 02 bảng tổng hợp báo giá trở lên thì xem như hồ sơ được đánh giá không hợp lệ về tính hợp lệ. Được đánh giá theo tiêu chuẩn Đạt-Không đạt.

3. Hiệu lực của HSBG: Thời gian có hiệu lực của HSBG tối thiểu là **45 ngày** (kể từ thời điểm hết hạn nộp HSBG). Được đánh theo tiêu chí Đạt/Không đạt;

4. Yêu cầu Năng lực về pháp lý gồm như sau:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Nhà cung cấp cam kết trong đơn chào giá hoặc kèm theo hồ sơ/ tài liệu chứng minh nhà cung cấp đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà cung cấp là hộ kinh doanh) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng chào giá.

- Nhà cung cấp cam kết trong đơn chào giá hoặc kèm theo hồ sơ/ tài liệu chứng minh không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

- Nhà cung cấp cam kết trong đơn chào giá hoặc kèm theo hồ sơ/ tài liệu hoặc chứng minh Bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn Nhà cung cấp: Nhà cung cấp tham gia chào giá phải độc lập với các Nhà cung cấp khác tham gia Gói cung cấp.

Yêu cầu Năng lực về pháp lý được đánh theo tiêu chí Đạt/Không đạt các tiêu chí nêu trên.

II. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

1. Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự:

Nhà cung cấp đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà cung cấp phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng Hồ sơ báo giá. Trong đó:

Hợp đồng tương tự là hợp đồng:

- Có tính chất tương tự: Sửa chữa, lắp đặt hệ thống đường ống thép chịu áp lực hoặc thiết bị tương đương có kết cấu tương tự như Phương án 961/PA-LDA ngày 17/3/2026 kèm theo;

- Có quy mô (giá trị) tối thiểu là: 272.000.000 VND.

Nhà cung cấp kê khai theo **Mẫu số 03 Chương IV** (kèm theo bản sao hợp đồng và hồ sơ thanh toán). Được đánh theo tiêu chí Đạt/Không đạt

2. Tiêu chuẩn đánh giá Nhân sự chủ chốt:

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
1	Cán bộ điều hành/quản lý	01	Tối thiểu 02 năm hoặc 02 hợp đồng	Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc một trong các lĩnh vực về cơ khí

Nhà cung cấp kê khai nhân sự chủ chốt và kèm theo các tài liệu chứng minh theo về nhân sự chủ chốt, yêu cầu tại **Mẫu số 04, 05 Chương IV** của BYCBG. (Kèm theo bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ đào tạo của tất cả nhân sự chủ chốt đề xuất). Được đánh theo tiêu chí Đạt/Không đạt

III. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

BMNCC sẽ đánh giá HSBG về mặt kỹ thuật theo các tiêu chuẩn đánh giá Đạt/Chấp nhận được/Không đạt, chi tiết tại bảng dưới đây:

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Mức độ đánh giá
I	Vật tư	
-	<p>- Nhà cung cấp có đề xuất vật tư kèm theo HSBG đầy đủ về số lượng chủng loại-quy cách vật tư, hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ tương ứng của từng loại vật tư theo yêu cầu tại khoản 3.1 Mục 3 Chương V của BYCBG. bảng kê khai vật tư thi công tại Biểu mẫu số 06 chương IV kèm theo</p> <p>- Vật tư/phụ tùng thay thế đề xuất phải đáp ứng các thông số kỹ thuật tối thiểu theo quy định tại khoản 3.1 Mục 3 Chương V của BYCBG; có catalogue (nếu có) để phục vụ đối chiếu, đánh giá; có bảng đối chiếu kỹ thuật giữa yêu cầu của BYCBG và vật tư đề xuất (nếu đề xuất vật tư khác tương đương).</p> <p>- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của vật tư (CO, CQ đối với vật tư nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng/Cam kết chất lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa/thư cam kết/thư xác nhận của nhà sản xuất đối với vật tư trong nước và/hoặc các giấy tờ theo quy định của pháp luật) và cam kết vật tư đưa vào sử dụng là hàng mới 100%.</p>	Đạt

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Mức độ đánh giá
-	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên hoặc nhà cung cấp kê khai danh mục vật tư không đầy đủ về số lượng danh mục vật tư nêu tại khoản 3.1 Mục 3 Chương V của BYCBG	Không đạt
II	Giải pháp, biện pháp thi công	
1	Thuyết minh về giải pháp, biện pháp thi công	
-	- Nhà cung cấp có nội thuyết minh giải pháp, biện pháp thi công theo yêu cầu tại khoản 4 Chương V của BYCBG	Đạt
-	- HSBG không kèm theo thuyết minh chi tiết về giải pháp, biện pháp thi công	Không đạt
2	Tính hợp lý và khả thi của giải pháp, biện pháp thi công	
-	Nhà cung cấp có thuyết minh giải pháp, biện pháp thi công thực hiện gói cung cấp, đáp ứng đầy đủ trình tự và các nội dung yêu cầu kỹ thuật nêu tại khoản 4.1 Mục 4 Chương V của BYCBG; nội dung thuyết minh phù hợp với phạm vi công việc, điều kiện thi công, biện pháp huy động nhân lực, thiết bị, biện pháp đảm bảo chất lượng, an toàn và tiến độ thực hiện gói cung cấp	Đạt
-	Nhà cung cấp không có thuyết minh giải pháp, biện pháp thi công; hoặc có thuyết minh nhưng không đáp ứng đầy đủ trình tự và các nội dung yêu cầu kỹ thuật theo khoản 4.1 Mục 4 Chương V của BYCBG	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo chất lượng	
-	Nhà cung cấp có thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng đối với từng công tác thi công phù hợp với trình tự, biện pháp thi công đề xuất; có nội dung kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chuyên bước và xử lý công việc không phù hợp theo yêu cầu tại khoản 4.2 Mục 4 Chương V của BYCBG.	Đạt
-	Nhà cung cấp không có thuyết minh; hoặc có thuyết minh nhưng không đáp ứng yêu cầu tại khoản 4.2 Mục 4 Chương V của BYCBG	Không đạt
4	Tiến độ thi công	
-	- Nhà cung cấp có kèm theo HSBG đề xuất Thời gian thực hiện Gói cung cấp \leq thời gian được nêu tại khoản 1.3 Mục 1 Chương V của BYCBG	Đạt
-	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên hoặc có đề xuất thời gian $>$ thời gian được nêu tại khoản 1.3 Mục 1 Chương V của BYCBG.	Không đạt
5	Bảo hành	

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Mức độ đánh giá
-	- Nhà cung cấp có kèm theo HSBG bản đề xuất thời gian bảo hành công trình \geq thời gian được nêu tại khoản 3.3 Mục 3 Chương V của BYCBG	Đạt
-	- Không đề xuất thời gian bảo hành công trình nêu tại khoản 3.3 Mục 3 Chương V của BYCBG hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhưng $<$ thời gian được nêu tại khoản 3.3 Mục 3 Chương V của BYCBG.	Không đạt
6	Yêu cầu và kết quả thực hiện công việc	
-	- Nhà cung cấp có kèm theo HSBG cam kết kết quả thực hiện công việc đáp ứng các chỉ tiêu được nêu tại khoản 3.2 Mục 3 Chương V của BYCBG	Đạt
-	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

HSBG được đánh giá là “Đạt” đối với tất cả các tiêu chuẩn đánh giá nêu trên được xem là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và đưa vào xác định giá chào, đánh giá về mặt tài chính.

IV. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: BMNCC áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

- Có giá báo giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt giá trị kế hoạch được phê duyệt. Trường hợp tất cả các NCC có giá chào vượt giá trị kế hoạch được phê duyệt thì áp dụng 1 trong các trường hợp sau đây trong khoảng thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày BMNCC gửi văn bản đề nghị chào lại:

+ Cho phép chào lại giá gói cung cấp nếu giá gói cung cấp đã bao gồm đủ các yếu tố cấu thành chi phí thực hiện gói cung cấp;

+ Cho phép đồng thời với việc các NCC chào lại giá cung cấp, nội dung BYCBG đã được duyệt, nếu cần thiết;

(Trường hợp có ≥ 1 trong các NCC tham gia chào giá, có giá chào cao hơn giá trị kế hoạch được duyệt thì vẫn được xem xét xếp hạng NCC theo từng giá chào từ thấp tới cao so với các NCC xếp hạng nhất hoặc/và xếp hạng hai (có giá chào thấp hơn giá kế hoạch). Trong trường hợp NCC này được lựa chọn thì sẽ được thương thảo về giá nhưng không được \geq giá kế hoạch được phê duyệt)

- Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

+ Bước 1. Xác định giá HSBG, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

+ Bước 2. Xếp hạng Nhà cung cấp: HSBG có giá tham dự gói cung cấp, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

V. Phương án kỹ thuật thay thế trong HSBG: Không được thay thế

VI. Chỉ dẫn chuẩn bị, nộp hồ sơ HSBG:

Các tài liệu của HSBG (bản giấy) phải được đóng trong túi có niêm phong bên ngoài và gửi đến BMNCC. Trong đó thời gian, địa điểm nộp HSBG được quy định cụ thể theo Thông báo về việc mời tham gia gói cung cấp: Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chum A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc kèm theo quyết định này.

Ngoài ra nhà cung cấp nộp HSBG điện tử (bản file Pdf có chữ ký, đóng dấu và file mềm) sau thời điểm hết hạn nộp HSBG theo địa chỉ: **phamkhanhd@gmail.com**. LDA tổ chức đóng, mở ngay sau thời điểm hết hạn nhận HSBG của nhà cung cấp, thời gian cụ thể chi tiết tại Thông báo mời chào giá.

CHƯƠNG III. PHẠM VI CÔNG VIỆC GÓI CUNG CẤP

Stt	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
I	SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG DN350, DN450 BỘ GIA NHIỆT ỐNG CHÙM A-06YH1S001a,b			
1	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo trong, mỗi 1,2m tăng thêm phục vụ công tác thi công	100m ²	0,750	
2	Gia công kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,595	
3	Lắp đặt kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,595	
II	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG DN350			
4	Tháo bảo ôn và tôn hệ thống đường ống cấp hơi nước mới	1m ²	41,012	
5	Tháo dỡ hệ thống đường ống DN350, SCH40	tấn	1,702	
6	Tháo dỡ co thép 90 độ DN350	cái	6,000	
7	Tháo dỡ co thép 90 độ DN200	cái	2,000	
8	Tháo dỡ côn giảm DN350-DN200	cái	2,000	
9	Tháo dỡ van cổng DN300	cái	1,000	
10	Tháo dỡ van cổng DN350	cái	1,000	
11	Tháo dỡ van cổng DN400	cái	1,000	
12	Tháo dỡ van cổng DN350 PN25	cái	1,000	
13	Tháo dỡ mặt bích DN300	cặp bích	2,000	
14	Tháo dỡ mặt bích DN350 PN16	cặp bích	1,000	
15	Tháo dỡ mặt bích DN350 PN25	cặp bích	1,000	
16	Tháo dỡ mặt bích DN400	cặp bích	1,000	
17	Gia công hệ thống đường ống DN350 SCH40	tấn	1,702	
18	Cung cấp lắp đặt co đúc 90 độ DN350, SCH40	cái	6,000	
19	Cung cấp và lắp đặt co thép 90 độ DN200, SCH40	cái	2,000	
20	Cung cấp và lắp đặt côn giảm DN350-DN200, SCH40	cái	2,000	
21	Cung cấp và lắp đặt van cổng DN300, PN16	cái	1,000	

Stt	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
22	Cung cấp và lắp đặt van cổng DN350, PN16	cái	1,000	
23	Cung cấp và lắp đặt van cổng DN400, PN16	cái	1,000	
24	Cung cấp và lắp đặt van cổng DN350 PN25	cái	1,000	
25	Cung cấp và lắp đặt mặt bích DN300, PN16	cặp bích	1,000	
26	Cung cấp và lắp đặt mặt bích DN350, PN16	cặp bích	1,000	
27	Cung cấp và lắp đặt mặt bích DN400, PN16	cặp bích	1,000	
28	Cung cấp và lắp đặt mặt bích DN350, PN25	cặp bích	1,000	
29	Lắp đặt đường ống DN350	100m	0,180	
30	Hàn gia cố đường hàn sau khi hoàn thiện lắp đặt đường ống, bích, co thép	10m	7,794	
31	Bọc tận dụng bông bảo ôn cách nhiệt bằng bông khoáng, chiều dày lớp bông khoáng 100mm (tận dụng bông bảo ôn cũ)	m2	41,012	
32	Bọc tận dụng tôn bảo vệ bông bảo ôn cách nhiệt (tận dụng tôn cũ)	m2	56,091	
III	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG DN450			
33	Tháo bảo ôn và tôn hệ thống đường ống cấp hơi nước mới	1m2	38,206	
34	Tháo dỡ hệ thống đường ống DN450, SCH40	tấn	1,873	
35	Tháo dỡ co thép 90 độ DN450	cái	3,000	
36	Tháo dỡ T thép DN450	cái	1,000	
37	Tháo dỡ côn giảm DN450-DN350, SCH40	cái	2,000	
38	Tháo dỡ mặt bích DN450	cặp bích	1,500	
39	Gia công hệ thống đường ống DN450 SCH40, VL20G	tấn	1,873	
40	Cung cấp và lắp đặt co đúc 90 độ DN450, SCH40	cái	3,000	
41	Cung cấp và lắp đặt T thép DN450	cái	1,000	
42	Cung cấp và lắp đặt côn giảm DN450-DN350, SCH40	cái	2,000	

Stt	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
43	Cung cấp và lắp đặt mặt bích DN450 và gioăng xếp chì	cặp bích	1,500	
44	Lắp đặt đường ống DN450	100m	0,120	
45	Hàn gia cố đường hàn sau khi hoàn thiện lắp đặt đường ống, bích, co thép	10m	9,607	
46	Bọc tận dụng bông bảo ôn cách nhiệt bằng bông khoáng - chiều dày lớp bông khoáng 100mm (tận dụng bông bảo ôn cũ)	m2	38,206	
47	Bọc tận dụng tôn bảo vệ bông bảo ôn cách nhiệt (tận dụng tôn cũ)	m2	45,746	
48	Tháo dỡ kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,595	

CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mẫu số 01: Đơn tham dự gói cung cấp

ĐƠN THAM GIA GÓI CUNG CẤP

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV

Sau khi nghiên cứu BYCBG ____ [Ghi số, ngày của thông báo báo giá] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp tham gia báo giá], cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp với tổng giá trị (đã bao gồm thuế) là ____ đồng [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ].

(Kèm theo bảng tổng hợp chi phí như biểu mẫu số 02)

Cam kết:

- Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà cung cấp là hộ kinh doanh) của đến thời điểm tháng năm

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm cạnh tranh trong chào giá: Nhà cung cấp tham gia chào giá với tư cách nhà cung cấp độc lập không liên kết với nhà cung cấp khác;

- Cam kết khác: (nếu có).

Nếu Hồ sơ báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng các nội dung yêu cầu trong Hồ sơ mời báo giá, Hồ sơ báo giá và các điều khoản sẽ được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ báo giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời gian lập Hồ sơ báo giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02: Bảng tổng hợp giá cung cấp**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CUNG CẤP**

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	2	3	4	5=2*4	6
1						
2						
3						
*	Tổng giá trị trước thuế					
*	Thuế GTGT					
*	Tổng giá trị sau thuế					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Đơn giá chào tại cột (4) và giá trị chào tại cột (5) phải bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện công việc báo giá.

Mẫu số 03: Kê khai hợp đồng tương tự**BẢNG KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp tham gia]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Stt	Nội dung hợp đồng	Số, ngày tháng hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng sau thuế	Tổng giá trị quyết toán sau thuế	Ghi chú

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04: Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt**BẢN ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Nhà cung cấp phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSNL và có thể sẵn sàng huy động cho gói cung cấp; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói cung cấp khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói cung cấp này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà cung cấp sẽ bị đánh giá là gian lận.

1.	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói cung cấp]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
2.	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói cung cấp]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
...	Vị trí công việc
	Tên

Đối với từng vị trí công việc nêu tại Mẫu này thì nhà cung cấp phải đính kèm lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt. Nội dung lý lịch chuyên môn phải thể hiện được thông tin liên lạc, trình độ, quá trình đào tạo và quá trình làm việc cho đến thời điểm hiện tại của từng nhân sự.

Mẫu số 05: Bản lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt**BẢN LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Nhà cung cấp phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu dưới đây và phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan.

Vị trí		
Thông tin nhân sự	Tên	Ngày, tháng, năm sinh:
	Trình độ chuyên môn	
Công việc hiện tại	Tên của người sử dụng lao động	
	Địa chỉ của người sử dụng lao động	
	Điện thoại	Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)
	Fax	E-mail
	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại

Nhà cung cấp kèm theo các tài liệu sau để chứng minh đối với từng nhân sự chủ chốt đã kê khai gồm:

- Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng chỉ đào tạo và các tài liệu liên quan khác đến nhân sự chủ chốt đề xuất.

Mẫu số 06:**BẢNG KÊ KHAI CHỨNG LOẠI, QUY CÁCH, NGUỒN GỐC XUẤT XỨ CỦA
VẬT LIỆU**

TT	Tên vật tư, thiết bị/Quy cách	Tên hãng, nhà sản xuất	Nguồn gốc xuất xứ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vật liệu A			
2	Vật liệu B			
3	Vật liệu C			
...	Vật liệu			

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CHƯƠNG V: YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói cung cấp:

1.1. Khái quát sơ bộ về gói cung cấp:

Nội dung công việc của gói cung cấp khái quát gồm các công việc chính: Sửa chữa, thay thế các đoạn ống hư hỏng của cụm đường ống hơi nước mới cấp gia nhiệt ống chùm DN450, DN350, DN200, DN150 và sửa chữa thay thế các thiết bị đường ống đi kèm gồm: Các mặt bích, co, côn,

(Chi tiết Phương án số 961/PA-LDA ngày 17/3/2026 đính kèm)

1.2. Địa điểm thực hiện gói dịch vụ:

Nhà máy Alumin - Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Yêu cầu tiến độ thực hiện:

Tùy vào tình hình và điều kiện sản xuất mà thời gian triển khai cụ thể sẽ được thông báo bằng thư điện tử/liên hệ trực tiếp/gửi công văn trực tiếp trước thời gian thi công 03 ngày.

Tiến độ thực hiện gói cung cấp tối đa 16 ngày (tối đa 08 ngày/ đợt, gồm 02 đợt sửa chữa) kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

2. Mục tiêu công việc:

Khôi phục tính năng hoạt động của thiết bị, nhằm đảm bảo tính ổn định tin cậy và đáp ứng các chỉ tiêu kỹ thuật, duy trì sản xuất ổn định và liên tục của Công ty (như Phương án số 961/PA-LDA ngày 17/3/2026 kèm theo).

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp:

3.1. Yêu cầu và kết quả thực hiện công việc:

Stt	Tên vật tư; Quy cách, chủng loại	Đề xuất giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa	Năm sản xuất	Ghi chú
1	Co đúc 90 độ DN450, SCH40, Vật liệu A234	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
2	Co hàn 90 độ DN200, SCH40, Vật liệu A234	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
3	Co hàn 90 độ DN350, SCH40: Vật liệu A234	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
4	Côn giảm DN350-DN200, SCH40, Vật liệu A234	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương

Stt	Tên vật tư; Quy cách, chủng loại	Đề xuất giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa	Năm sản xuất	Ghi chú
5	Côn giảm DN450-DN350, SCH40, Vật liệu A234	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
6	Gioăng xếp chì 311x332x360x4,5mm (có vành chặn trong và ngoài CF8) (DN300 PN16)	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
7	Mặt bích DN300 PN16 DIN2543 PLRF, SS400	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
8	Mặt bích DN350 PN16 DIN2543 PLRF, SS400	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
9	Mặt bích DN350 PN25 DIN2544 PLRF, SS400	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
10	Mặt bích DN400 PN16 DIN2543 PLRF, SS400	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
11	Mặt bích DN450 PN16 DIN2543 PLRF, Vật liệu SS400	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
12	T hàn DN450, SCH40, Vật liệu A234	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
13	Thép ống đúc DN350, SCH40, Vật liệu 20G	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
14	Thép ống đúc DN450, SCH40, VL 20G	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
15	Van cổng Z41H-16C DN350, PN16, WCB	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
16	Van cổng Z41H-16C DN300, PN16, WCB	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
17	Van cổng Z41H-16C DN400, PN16, WCB	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương
18	Van cổng Z41H-25C DN350, PN25, WCB	<i>Đề xuất theo Biểu mẫu số 06 chương IV</i>	Tối thiểu từ năm 2025	hoặc tương đương

3.2. Yêu cầu và kết quả thực hiện công việc:

Trong quá trình lắp đặt đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn nhà sản xuất và tiêu chuẩn của LDA ngoài ra phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cụ thể như sau:

a. Yêu cầu kỹ thuật.

- Toàn bộ các vật tư gia công phải có độ chính xác, thẩm mỹ và chất lượng cao, ngoài ra còn đảm bảo tuyệt đối đúng bản vẽ thiết kế và thực tế thiết bị qua khảo sát.

- Gia công rãnh hàn phải nhẵn, độ lệch cho phép của góc rãnh là $\pm 1,5-2\text{mm}$, mép cùn không được lớn hơn 1,5mm.

- Các điểm lắp ghép làm kín phải đảm bảo tuyệt đối kín khít không lớn hơn 2mm.

- Các mối cắt phục vụ lắp ghép phải đảm bảo chính xác, các điều kiện tốt nhất trước khi hàn và lắp ghép như: Vát mép, góc cắt, góc mài, độ cong vênh, uốn hình học, khe hở góc ghép hàn, cung độ, góc nghiêng, cao độ.

- Công tác mài đường hàn cũ phải đảm bảo nghiêng so với góc là $15-20^\circ$ độ, khe hở chân đường hàn $\leq 0-1\text{mm}$, khe hở đỉnh mũ đường hàn đảm bảo chiều rộng 10-15mm tương ứng với góc hiện hữu. Bề mặt rãnh mài phải phẳng đều, không có sóng mài và không quá 1mm, không có khuyết tật khác.

- Toàn bộ công việc cắt, mài, gia công cần phải được cắt, mài và gia công thép cần phải thực hiện đúng theo quy trình đảm bảo đạt các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn ngành hàn.

- Yêu cầu chung:

+ Việc lắp đặt đường ống, phụ kiện và van phải đúng chủng loại, kích thước, vật liệu và áp suất làm việc theo thiết kế.

+ Các chi tiết trước khi lắp đặt phải kiểm tra bề mặt, không nứt, không biến dạng, không ăn mòn nghiêm trọng.

+ Hệ thống đường ống phải được lắp đặt đúng tuyến, đúng cao độ và đảm bảo khoảng cách kỹ thuật theo thiết kế.

- Lắp đặt đường ống:

+ Đường ống DN350, DN450 phải được căn chỉnh đồng tâm, không tạo ứng suất cưỡng bức khi lắp ghép.

+ Độ lệch tâm cho phép giữa các đoạn ống $\leq 1/1000$ chiều dài đoạn ống.

+ Đảm bảo độ dốc thoát nước ngưng theo thiết kế.

- Lắp đặt mặt bích:

+ Hai mặt bích phải song song và đồng tâm.

+ Sai lệch đồng tâm $\leq 1\text{ mm}$ đối với $\text{DN} \geq 300$.

+ Bu lông mặt bích phải siết đối xứng, theo hình chữ thập, đảm bảo lực siết đồng đều.

- Lắp đặt van:

- + Van lắp đặt đúng chiều dòng chảy theo ký hiệu trên thân van.
- + Trục van phải thuận tiện thao tác đóng mở.
- + Sau khi lắp đặt phải kiểm tra hành trình đóng mở và độ kín của van.

- Bảo ôn, tôn bảo vệ:

- + Lắp đặt bông bảo ôn đúng theo thiết kế ban đầu.
- + Tôn bọc bảo ôn phải liên kết chắc chắn, không hở, không rò rỉ nhiệt.

b. Yêu cầu nghiệm thu vận hành:

- + Kiểm tra độ thẳng, độ đồng tâm, vị trí tuyến ống.
- + Kiểm tra mặt bích, bu lông, gioăng kín.
- + Kiểm tra lắp đặt van, co, côn đúng chủng loại và vị trí.
- + Không rò rỉ tại môi hàn.
- + Không rò rỉ tại mặt bích.
- + Không rò rỉ tại van.
- + Kiểm tra đóng mở van, vận hành nhẹ nhàng.
- + Kiểm tra độ rung, tiếng ồn bất thường khi đưa hệ thống vào vận hành.
- Hệ thống đường ống sau khi lắp đặt phải đảm bảo độ kín, độ bền, khả năng vận hành ổn định và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hệ thống gia nhiệt ống chùm, trước khi đưa vào vận hành chính thức.

3.3. Yêu cầu bảo hành công trình:

- Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày hoàn thành bàn giao đưa thiết bị vào sử dụng. Thời hạn bảo hành phải được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót (nếu có) do lỗi của NCC.

- Yêu cầu về bảo hành:

+ Giá trị bảo hành: Khoản tiền bảo hành có giá trị bằng năm phần trăm (5%) phần giá trị thanh toán của công việc do NCC thực hiện được nghiệm thu;

- Tiền bảo hành (tạm giữ lại) sẽ được BMNCC trừ trực tiếp trong đợt thanh toán Hợp đồng. Khoản tiền bảo hành tạm giữ lại sẽ được BMNCC hoàn trả cho NCC sau khi kết thúc thời gian bảo hành và được BMNCC xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành;

- Trong thời gian bảo hành khi hệ thống, thiết bị có hư hỏng hoặc lỗi liên quan tới công trình/hạng mục do lỗi của NCC gây ra thì BMNCC sẽ thông báo cho NCC trong vòng 02 ngày (Kể từ khi có thông báo của BMNCC, thông báo sẽ được gửi trực tiếp tới NCC qua thư điện tử/liên hệ trực tiếp/gửi công văn tới NCC) thì nhà cung cấp phải bố trí nhân lực kiểm tra, sửa chữa ngay cho BMNCC bằng chi phí của NCC (yêu cầu việc khắc phục phải được thực hiện xong trong khoảng thời gian theo quy định của BMNCC) để đảm bảo đáp ứng sản xuất của công ty;

- Thời hạn bảo hành nội dung sửa chữa phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong. Mỗi lần có thông báo về sai sót, NCC phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà BMNCC đã thông báo.

- Trường hợp nhà cung cấp không khắc phục sai sót trong khoảng thời gian được BMNCC quy định, BMNCC có thể thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và NCC sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này đồng thời tước thu toàn bộ giá trị bảo hành giữ lại. Ngoài ra, việc chậm trễ trong công tác bảo hành của NCC gây ra thiệt hại cho BMNCC thì NCC phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị thiệt hại đó.

- Đối với vật tư nhà cung cấp mới phục vụ công tác sửa chữa. Trong quá trình sửa chữa, lắp đặt, đưa vật tư vào sử dụng mà BMNCC phát hiện chất lượng vật tư không đảm bảo chất lượng, không đáp ứng yêu cầu cần phải thay mới, thì BMNCC sẽ yêu cầu Nhà cung cấp phải đổi trả hàng hóa với thời gian theo quy định của BMNCC. Trường hợp Nhà cung cấp không đáp ứng được xem như không đáp ứng về tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của BMNCC.

4. Yêu cầu về giải pháp, biện pháp thi công:

Nhà cung cấp tham gia báo giá phải xây dựng và gửi kèm theo thuyết minh về giải pháp, biện pháp triển khai để thực hiện các công việc đảm bảo thể hiện đầy đủ các nội dung sau:

4.1. Yêu cầu về giải pháp, biện pháp thi công:

4.1.1. Căn cứ lập biện pháp thi công, các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

Theo nội dung, quy mô, tính chất công việc sửa chữa nêu trong phương án số 961/PA-LDA ngày 17/3/2026 kèm theo và phạm vi cung cấp chương III.

Nội dung biện pháp thi công phải thể hiện được mục tiêu về chất lượng, yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3 chương này.

4.1.2. Tổ chức chuẩn bị và thi công tại công trường.

a) Tiếp nhận mặt bằng công trình:

Sau khi nhận được thông báo trúng thầu và ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp cần cử cán bộ kỹ thuật liên hệ với Bên mời cung cấp để tiến hành khảo sát hiện trường để công tác thi công được đảm bảo đúng theo nội dung phương án đề ra.

b) Biển báo thi công:

Nhà cung cấp có trách nhiệm bố trí, lắp đặt Biển báo thi công công trình. Vị trí, các kích thước và nội dung của Biển báo này phải được đại diện Bên mời nhà cung cấp đồng ý.

c) An ninh trên Công trường:

Mọi nhân viên của Nhà cung cấp làm việc tại công trường đều phải được thông báo cho Bên mời nhà cung cấp và chính quyền địa phương. Mọi hoạt động của Nhà cung cấp ngoài phạm vi công trường đều phải thông báo và được phép của chính quyền địa phương.

Nhà cung cấp sẽ phải đảm bảo an ninh trong phạm vi trên công trường.

Nhà cung cấp sẽ có trách nhiệm đối với tất cả các vật liệu và thiết bị mà thuộc

sự quản lý của Nhà cung cấp hoặc được dùng để thi công và sẽ có các biện pháp phòng tránh cần thiết để đảm bảo tất cả các nguyên vật liệu, thiết bị,... không bị trộm cắp, phá hoại, cháy hoặc các thiệt hại và mất mát khác.

Mỗi nhân viên Nhà cung cấp trên Công trường thi công phải sử dụng thẻ ra vào nhà máy do Bên mời nhà cung cấp, những người đăng ký phải tuân thủ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Bên cạnh việc nhận dạng cá nhân, tất cả các xe cộ thi công phải có giấy phép của Nhà cung cấp đăng ký và được gắn nhãn nhận dạng. Các xe cộ có giấy phép mang vào Công trường của nhân sự thi công sẽ được đăng ký và đánh dấu tương tự.

Tất cả các nhân viên và xe cộ sẽ vào và ra khỏi Công trường thi công qua lối vào thi công được chỉ định. Những người không có nhiệm vụ sẽ không được cho phép có mặt trên Công trường.

Vật liệu và thiết bị sẽ không được phép mang ra khỏi Công trường nếu không có sự cho phép trước bởi Chủ đầu tư

d) Di dời các thiết bị thi công:

Sau khi hoàn thành các Công việc theo Hợp đồng và trước Nghiệm thu sau cùng, các thiết bị trên Công trường do Nhà cung cấp cung cấp, kể cả hệ thống cấp nước, các hệ thống phân phối và cung cấp điện, các khu nhà ở, các nhà kho, các phân xưởng, các nhà ăn, lương thực và các hệ thống phân phối, tất cả các thiết bị trên khu vực thi công và tất cả các máy móc khác sẽ được di dời bởi Nhà cung cấp, trừ khi được yêu cầu giữ lại bởi Chủ đầu tư. Công trường sẽ được dọn dẹp và vệ sinh sạch sẽ.

e) Các thiết bị thải chất thải:

Nhà cung cấp sẽ thiết lập và duy trì các biện pháp, các thiết bị thích hợp cho việc loại bỏ chất thải, rác thải, rác thi công hoặc các vật liệu không thích hợp khỏi Công trường.

Nhà cung cấp sẽ phải chú ý đặc biệt đến việc xử lý hoặc khôi phục bất kỳ vật liệu thải có giá trị nào để tái sử dụng hoặc bán hoặc lọc sạch các vật liệu này với phương thức an toàn, ngăn nắp và vệ sinh.

f) Các biển hiệu:

Trong giai đoạn thi công và vận hành thử, các biển hiệu tạm thời thích hợp đề cập dưới đây sẽ được đặt ở các vị trí thích hợp trong tầm nhìn của những người có liên quan. Các biển hiệu sẽ là các biển hiệu phổ biến, được chấp nhận tại Việt Nam, viết bằng tiếng Việt.

Các biển hiệu sẽ là các vật liệu chịu được thời tiết với tuổi thọ đầy đủ dưới các điều kiện trên Công trường. Trừ những nơi mà Bên mời nhà cung cấp chấp thuận giữ lại bất kỳ tín hiệu nào, tất cả các biển hiệu tạm thời sẽ phải được tháo dỡ vào ngày công trình được nghiệm thu hoàn thành để đưa vào sử dụng bởi Chủ đầu tư.

Các biển hiệu trên công trường có thể bao gồm: Các biển hiệu giao thông; Các biển hiệu thông tin; Các biển hiệu khẩn cấp; Các biển cảnh báo; Các biển hiệu cấm; ...

g) Vệ sinh:

Khi các Công việc được hoàn thành và trước khi thanh toán sau cùng, Nhà cung cấp sẽ di dời khỏi tất cả các công trình/ cấu trúc tạm thời, tất cả các vật liệu thừa, các rác thải, sẽ lắp tất cả các hố và các lỗ hổng và sẽ rời khỏi toàn bộ khu vực trong điều kiện tốt và ngăn nắp theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Bên mời nhà cung cấp không phải chịu chi phí này.

4.1.3. Giải pháp đảm bảo tiến độ thi công

Nhà cung cấp cần nghiên cứu kỹ nội dung công việc, tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư, các chỉ dẫn kỹ thuật, cũng như căn cứ theo năng lực, kinh nghiệm cụ thể của mình để đề xuất cụ thể trong HSBG về tiến độ thi công công trình theo các nội dung sau:

- Tổng tiến độ thi công:
- + Thời gian hoàn thành công trình;
- + Sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công;
- Biểu đồ huy động:
- + Nhân sự;
- + Vật liệu;
- + Thiết bị.

4.1.4. Giải pháp ứng cứu sự cố

Trong biện pháp thi công phải có thuyết minh chi tiết biện pháp ứng cứu sự cố trong trường hợp xảy ra sự cố dừng thiết bị (bao gồm về huy động nhân lực, phương tiện, bảng tiến độ khắc phục sự cố...) nhằm đảm bảo an toàn, ổn định, tin cậy cho hệ thống dây chuyền sản xuất của LDA. Thời gian xử lý sự cố phải đảm bảo không ảnh hưởng đến tải hoặc ách tắc đến dây chuyền sản xuất Alumin thời điểm hiện tại.

4.1.5. Trình tự các bước thi công

Biện pháp thi công thể hiện cụ thể quá trình thi công từ công tác chuẩn bị, nhận bàn giao mặt bằng, bố trí lán trại, nhà kho, nhà làm việc của ban chỉ huy công trường, lập tiến độ thi công chi tiết cho các bước công việc phải thực hiện.

Trong Biện pháp thi công cần thuyết minh chi tiết trình tự, cách thức thực hiện các nội dung công việc của gói thầu, cơ bản đáp ứng yêu cầu của phương án số 961/PA-LDA ngày 17/3/2026 của Bên mời cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn các bước như sau:

- Công tác chuẩn bị;
- Công tác Sửa chữa thay thế đường ống hơi nước mới (DN450, DN350, DN200, DN150) thuộc hệ thống gia nhiệt ống chùm A-06YH1S001a,b khu vực A-06 Phân xưởng Hoà tách - Cô đặc.
- Công tác hoàn thiện, nghiệm thu.

Đơn vị thực hiện gói cung cấp lập chi tiết trình tự các bước thực hiện sát với thực tế được Bên mời cung cấp phê duyệt, trong quá trình thực hiện đảm bảo không được gián đoạn mọi điều kiện, trường hợp bất khả kháng đơn vị lập biện pháp lường trước mọi biến cố để có biện pháp, nhằm đảm bảo gói dịch vụ thực hiện không bị ảnh hưởng làm chậm tiến độ hay ảnh hưởng đến thiết bị.

Trong biện pháp thi công Nhà cung cấp phải thuyết minh được các biện pháp kiểm soát chất lượng kỹ thuật sau sửa chữa theo từng phương pháp đánh giá, kiểm tra hoặc nghiệm thu khác nhau tại Mục 3 chương này.

Trong quá trình thực hiện thi công, sửa chữa các nội dung công việc của gói cung cấp. Đơn vị thi công phải tuyệt đối tuân thủ theo trình tự biện pháp thi công được duyệt. Nếu để xảy ra sự cố chủ quan gây ảnh hưởng tới sản xuất của Bên mời cung cấp thì đơn vị thi công phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

4.1.6. An toàn lao động, vệ sinh môi trường

-Yêu cầu chung:

+ Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình thi công. Đặc biệt là các công tác lắp đặt dàn giáo, công tác thi công thiết bị trên cao và những vị trí có nguy cơ mất an toàn;

+ Đảm bảo công tác thi công làm sạch bề mặt không được để phát tán bụi, ra bên ngoài và vào sản phẩm sản xuất. Vật liệu trong công tác làm sạch bề mặt và cát phun phải được gom tập trung đi đổ thải.

+ Đảm bảo tính mỹ quan trong quá trình thi công và sau khi thi công. Các vật tư, thiết bị, máy thi công phục vụ trong quá trình sửa chữa phải sắp xếp gọn gàng ngăn nắp. Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp lại sau mỗi ngày thi công.

+ Phòng chống sự cố cháy, nổ.

- Biện pháp an toàn:

+ Biện pháp thi công, thuyết minh rõ ràng các biện pháp để đảm bảo về an toàn và vệ sinh môi trường như: Biện pháp an toàn cho người và thiết bị khi thi công trên cao, lập biển báo, dây cảnh báo tại những nơi nguy hiểm, những khu vực đang thi công theo quy định, đảm bảo trực cấp cứu thường xuyên trong quá trình thi công, quan hệ chặt chẽ với các bệnh viện, trạm y tế gần khu vực thi công để cấp cứu kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố,....

+ Lực lượng tham gia thi công phải có đủ các tiêu chuẩn về độ tuổi, sức khỏe, tay nghề và đều được huấn luyện về an toàn lao động theo quy định;

+ Người tham gia thi công được trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, bảo hộ lao động theo nghề nghiệp của mình;

+ Có cán bộ phụ trách về an toàn lao động có mặt trong suốt quá trình thi công để kịp thời báo cáo, xử lý hạn chế tai nạn xảy ra.

+ Kết thúc thi công cần tiến hành thu dọn mặt bằng sạch sẽ.

4.1.7. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy

Biện pháp Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) bao gồm các nội dung chính: (1) Các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn PCCC áp dụng; (2) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện PCCC.

4.2. Yêu cầu về biện pháp bảo đảm chất lượng:

4.2.1. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của NCC

Để phục vụ tốt cho công tác đánh giá của BMNCC cũng như quản lý tốt công tác đảm bảo chất lượng công trình, NCC cần nghiên cứu kỹ lưỡng các nội dung của

BYCBG, cũng như căn cứ năng lực, kinh nghiệm của mình để đề xuất cụ thể trong HSBG về hệ thống kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công trình của NCC theo các nội dung sau:

- Sơ đồ quản lý chất lượng;
- Quản lý chất lượng vật tư:
 - + Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói cung cấp;
 - + Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị;
 - + Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu (NCC phải có văn bản cam kết theo HSBG quy định rõ thời gian, tiến độ xử lý đối với trường hợp thay đổi, điều chỉnh vật tư khi không phù hợp trong thời gian theo quy định của BMNCC kể từ ngày có biên bản xác nhận của hai bên);
- Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công;

4.2.2. Yêu cầu biện pháp, giải pháp đảm bảo kỹ thuật và kết quả sau sửa chữa.

- NCC cam kết, liệt kê các giải pháp, biện pháp để đảm bảo kỹ thuật và kết quả sau sửa chữa như nêu tại khoản 3.2 Mục 3 chương này của BYCBG.

CHƯƠNG VI. DỰ THẢO - BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**HỢP ĐỒNG**

V/v

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói cung cấp: _____ [ghi tên gói cung cấp]

- Căn cứ

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp gói cung cấp ____ [ghi tên gói cung cấp] của BMNCC;

- Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được BMNCC và Nhà cung cấp trúng gói cung cấp ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BMNCC (sau đây gọi là Bên A)

Tên BMNCC:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Khối lượng công việc nêu trên là tương ứng với tiên lượng khối lượng các công việc cần thực hiện mà Bên mời nhà cung cấp đưa ra khi tổ chức mời thầu. Trường hợp, khi hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng, xét thấy khối lượng công việc cần thực hiện khác so với Hợp đồng, hai bên sẽ tiến hành thương thảo, chuẩn xác lại khối lượng, giá trị hợp đồng bằng phụ lục.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;
4. HSBG và các văn bản làm rõ HSBG của Nhà cung cấp trúng gói cung cấp (nếu có);
5. BYCBG và các tài liệu sửa đổi BYCBG (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và theo phương thức thanh toán được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này;

- Khi có kế hoạch cụ thể, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B về thời gian bắt đầu triển khai và tiến độ thực hiện để Bên B chuẩn bị các điều kiện về nhân lực, thiết bị triển khai thực hiện. Bàn giao toàn bộ mặt bằng đảm bảo cho Bên B có thể thực hiện liên tục.

- Cử các nhân viên của mình để thực hiện chức năng quản lý, giám sát, nghiệm thu quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B.

- Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện trên cơ sở kiến nghị của Bên B, Bên A có thể đưa ra cho Bên B bất kỳ lúc nào trong thời gian thực hiện Hợp đồng các chỉ dẫn hoặc sửa đổi cần thiết cho việc sửa chữa. Bên A sẽ giải quyết các vấn đề về phát sinh công việc (tăng hoặc giảm khối lượng và thời gian thực hiện), kiến nghị kịp thời với Bên B về những sai lệch của Bên B (nếu có).

- Giúp Bên B giải quyết các vấn đề liên quan đến mặt bằng kho để vật liệu,

nguồn điện, nguồn nước phục vụ sửa chữa.

- Trường hợp chất lượng công việc do Bên B thực hiện không đạt các yêu cầu quy định của Hợp đồng thì Bên A có quyền không nghiệm thu và có quyền yêu cầu Bên B phải làm lại cho đúng chất lượng.

- Bên A chỉ chấp nhận nghiệm thu, thanh quyết toán cho Bên B các hạng mục hoàn thành đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo Hợp đồng.

- Tổ chức nghiệm thu hoàn thành công việc và thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Bố trí đầy đủ nhân lực, vật tư, thiết bị đảm bảo triển khai thực hiện công tác sửa chữa đúng phương án đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Bên B có trách nhiệm lập hồ sơ biện pháp tổ chức thi công, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện. Biện pháp thi công phải được Bên A phê duyệt trước khi thực hiện.

- Trong quá trình sửa chữa, Bên B nếu có nhu cầu sử dụng nguồn điện nước của Bên A thì phải được sự đồng ý của Bên A mới được tiến hành đấu nối sử dụng.

- Trước khi thực hiện các công việc kết nối với các hạng mục công việc sửa chữa liên quan, Bên B phải phối hợp với Bên A để xác định thời gian và chuẩn bị các điều kiện thực hiện. Bên B chỉ được thực hiện kết nối công việc liên quan khi có xác nhận đồng ý của Bên A.

- Trường hợp chất lượng công việc do Bên B thực hiện không đạt các yêu cầu quy định của Hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng chất lượng và phải chịu mọi chi phí làm lại.

- Bên B thừa nhận mình là nhà cung cấp dịch vụ độc lập. Vì vậy, Bên A không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thương tích, tàn tật hay tử vong cho nhân viên của Bên B trong tất cả các trường hợp.

- Thực hiện nghiêm túc và chịu phạt nếu vi phạm theo quy định hiện hành của Bên A về quản lý đơn vị thuê ngoài trong công tác an toàn lao động.

- Không được sử dụng lao động ngoài danh sách đăng ký, lao động chưa được huấn luyện an toàn đầy đủ các bước vào làm việc trong phạm vi quản lý của Bên A; Thực hiện nghiêm túc cam kết không sử dụng lao động của Bên A để thực hiện các công việc trong phạm vi hoạt động sản xuất của Bên A.

- Thực hiện cung cấp vật tư theo đúng nội dung Hợp đồng đã cam kết, đảm bảo các thông số, quy cách của vật liệu và xuất trình các giấy tờ liên quan theo cam kết và đề xuất tại HSBG. Không được tự ý thay đổi chủng loại và quy cách của hàng hoá theo Hợp đồng, mọi thay đổi phải được sự chấp thuận của Bên A.

- Dọn dẹp vệ sinh mặt bằng công trình sạch sẽ, vận chuyển phế thải ra khỏi mặt bằng công trình đến đúng nơi quy định (Trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng nội dung trên, Bên A sẽ chủ động thuê đơn vị khác để dọn dẹp vệ sinh và chi phí dọn dẹp vệ sinh cụ thể sẽ được trừ vào giá trị quyết toán của Bên B).

- Đảm bảo các nội dung thông tin về Tên, địa chỉ, mã số thuế, tài khoản liên quan đến tư cách pháp nhân của Bên B đã được đăng ký theo quy định của Pháp luật; Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế liên quan đến Hợp đồng này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Bên B sẽ phải lập đầy đủ các hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật, hồ sơ thanh quyết toán theo đúng quy định của Hợp đồng để trình cho Bên A xem xét nghiệm thu, thanh toán.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng, phương thức thanh toán và tạm ứng hợp đồng :

1. Giá hợp đồng: [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].

2. Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán từng đợt cho Bên B 100% giá trị hoàn thành thanh quyết toán theo hợp đồng, sau khi đã giảm trừ các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ

3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Tạm ứng hợp đồng: Không tạm ứng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian huy động nhân lực, thiết bị để sẵn sàng thi công: Tiến độ ... ngày kể từ ngày bàn giao thiết bị/mặt bằng (thời gian bao gồm các ngày lễ, ngày nghỉ).

Điều 8. Bảo hành sau khi hoàn thành sửa chữa:

1. Thời hạn bảo hành:

- Thời hạn bảo hành là ... tháng được tính từ ngày hoàn thành bàn giao đưa thiết bị vào sử dụng. Thời hạn bảo hành phải được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót (nếu có) do lỗi của Bên B.

2. Yêu cầu về bảo hành thiết bị:

2.1. Giá trị bảo hành: Khoản tiền bảo hành được bên A giữ lại có giá trị bằng năm phần trăm (5%) phần giá trị thanh toán của công việc do bên B thực hiện được nghiệm thu.

3. Trong thời gian bảo hành khi hệ thống, thiết bị có hư hỏng hoặc lỗi liên quan tới công trình/hạng mục do lỗi của Bên B gây ra thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B trong vòng 02 ngày (Kể từ khi có thông báo của Bên A, thông báo sẽ được gửi trực tiếp tới Bên B qua thư điện tử/liên hệ trực tiếp/gửi công văn tới Bên B) thì Bên B phải bố trí nhân lực kiểm tra, sửa chữa ngay cho Bên A bằng chi phí của Bên B (yêu cầu việc khắc phục phải được thực hiện xong trong trong khoảng thời gian theo quy định của Bên A) để đảm bảo đáp ứng sản xuất của công ty;

Thời hạn bảo hành nội dung sửa chữa phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong. Mỗi lần có thông báo về sai sót, Bên B phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà Bên A đã thông báo.

4. Trường hợp Bên B không khắc phục sai sót trong khoảng thời gian được Bên A cấp quy định, Bên A có thể thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và Bên B sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này đồng thời tước thu toàn bộ giá trị bảo hành giữ lại. Ngoài ra, việc chậm trễ trong công tác bảo hành của Bên B gây ra thiệt hại cho Bên A thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị thiệt hại đó

5. Đối với vật tư Bên B cung cấp mới phục vụ công tác sửa chữa. Trong quá trình sửa chữa, lắp đặt, đưa vật tư vào sử dụng mà Bên A phát hiện chất lượng vật tư không đảm bảo chất lượng, không đáp ứng yêu cầu cần phải thay mới, thì Bên A sẽ yêu cầu Bên B phải đổi trả hàng hóa với thời gian theo quy định của Bên A. Trường hợp Bên B không đáp ứng được xem như không đáp ứng về tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của Bên A.

Hỗ trợ sau sửa chữa, phục hồi (với thiết bị là phục hồi, chưa đưa vào vận hành, sử dụng ngay sau khi nghiệm thu, bàn giao cho nhà Bên A):

+ Khi thiết bị được Bên B sửa chữa phục hồi đưa vào lắp đặt sử dụng, Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A trong việc lắp đặt vận hành nhằm đảm bảo thiết bị sau sửa chữa có thể lắp đặt và hoạt động, vận hành tương thích với dây chuyền, thiết bị hiện hữu của Bên A.

+ Trường hợp đã hết thời hạn bảo hành nhưng sau khi đưa phụ tùng/thiết bị vào lắp đặt, vận hành có phát sinh các hỏng hóc thì Bên B vẫn có trách nhiệm phối hợp với Bên A để khắc phục các hạn chế. Trong thời gian vận hành tương ứng với thời gian bảo hành kể từ khi đưa vật tư/thiết bị vào hoạt động ngoại trừ do lỗi của Bên A, các chi phí phát sinh cho việc khắc phục này sẽ do Bên B chi trả.

Điều 9. Giá trị và hiệu lực bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

- Giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng;
- Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31/12/2026 (Thời hạn nộp bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: Trong vòng 07 ngày làm việc, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ cuối tuần kể từ ngày ký Hợp đồng)
- Trường hợp trước khi bảo lãnh thực hiện hợp đồng hết hiệu lực 03 ngày mà các nội dung công việc theo hợp đồng chưa được hoàn thiện, nghiệm thu bàn giao, chuyển sang nghĩa vụ bảo hành thì Bên B phải gia hạn thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng cho đến khi kết thúc, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Lưu ý: Bên A sẽ tước thu toàn bộ giá trị bảo lãnh thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Từ chối thực hiện Hợp đồng khi Hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Thực hiện Hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng;
- + Vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng;

- + Thực hiện Hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng;
- + Trường hợp do lỗi của mình không được Bên A chấp thuận gia hạn, Bên B chậm tiến độ quá 15 ngày;
- + Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng;
- + Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên B để bồi thường cho các tổn thất phát sinh do Bên B gây ra cho Bên A do không hoàn thành các nghĩa vụ Hợp đồng

Điều 10. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng:

1. Các trường hợp tạm ngừng Hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng;
- Trong quá trình thực hiện, trường hợp Bên A thấy tình hình sửa chữa của Bên B có nguy cơ không đạt về tiến độ, chất lượng và Bên B không có giải pháp khắc phục, hai bên sẽ làm việc (bằng biên bản), Bên A có quyền đình chỉ và thay thế đơn vị thực hiện bằng cách giao cho đơn vị thuê ngoài khác nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu vận hành chung của nhà máy;
- Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

2. Một bên có quyền tạm ngừng Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra nhưng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm ngừng không thông báo mà tạm ngừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm ngừng Hợp đồng được hai bên thỏa thuận.

3. Trong quá trình nghiệm thu chất lượng thi công, trường hợp BMNCC kiểm tra kỹ thuật chất lượng thi công của Nhà cung cấp thực hiện không đạt yêu cầu quá 02 lần thì BMNCC có quyền tạm dừng hợp đồng;

4. Tạm ngừng quá lâu: Trường hợp quá 15 ngày mà các Bên không thể thống nhất được với nhau về các điều kiện để tiếp tục thực hiện Hợp đồng thì bất kỳ bên nào cũng sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại **Điều 11** của hợp đồng.

Điều 11: Chấm dứt hợp đồng:

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Khi một bên không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được bên kia đồng ý gia hạn.
- b) Trường hợp tạm ngừng quá lâu theo Điều 10 của hợp đồng.
- c) Khi một bên bị phá sản, giải thể.

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo Điểm a Khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo Điểm b và/hoặc Điểm c Khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

4. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng theo Điểm c Khoản 1 Điều này, hai bên sẽ cùng nhau tiến hành thanh lý hợp đồng. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến phần việc của mình.

5. Bên A hoàn toàn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không chịu bất kỳ đền bù các tổn thất do chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Trong vòng 03 ngày từ thời điểm Bên B nhận được thông báo của Bên A. Bên B chưa tập kết đầy đủ nhân lực, thiết bị theo HSBG để triển khai thi công các nội dung công việc trong Hợp Đồng;

Điều 12: Phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường hợp đồng:

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 11.

2. Bồi thường hợp đồng:

Trong toàn bộ quá trình sửa chữa và/hoặc đưa hệ thống thiết bị vào vận hành nếu xảy ra các sự cố không thể khôi phục, vận hành hoạt động của thiết bị, thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên mời thầu bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên B thực hiện không đảm bảo chất lượng, tiến độ và/hoặc để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến con người, hư hỏng tài sản, thiết bị của Bên A do lỗi của Bên B gây ra thì Bên B phải có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục bằng chi phí của mình đồng thời Bên B phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại khác (Giá trị thiệt hại được tính toán cụ thể theo thiệt hại thực tế và được hai bên thống nhất trường hợp hai bên không thống nhất thì thuê đơn vị thứ ba có chức năng và thẩm quyền xác định giá trị thiệt hại và chi phí thuê đơn vị thứ ba được tính vào chi phí bồi thường thiệt hại của Nhà cung cấp) cho Bên A. Trường hợp Bên B không thể khắc phục, Bên A sẽ thuê 1 đơn vị khác thực hiện và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí khắc phục.

- Đối với những thiệt hại về người, thiết bị... và các sự cố khác chưa lường trước được do lỗi của nhà thầu gây ra, Nhà thầu có chịu trách nhiệm pháp lý và/hoặc trách nhiệm bồi thường 100% giá trị thiệt hại thực tế. Giá trị bồi thường thiệt hại cụ thể được hai bên thống nhất về giá trị và trách nhiệm bằng biên bản. Trường hợp hai bên không thống nhất với nhau được chi phí thiệt hại thì sẽ cùng nhau mời bên thứ 3 có chức năng và thẩm quyền thực hiện. Mọi chi phí thuê bên thứ 3 sẽ do bên nhà thầu chi trả.

Điều 13. Hiệu lực hợp đồng :

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ [*ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 3 bộ, Bên A cấp giữ 2 bộ, Bên B giữ 1 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B